

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **47** /TB-UBND

Tuy Phước, ngày **08** tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

**Về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại
Do GPMB để xây dựng công trình: Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1212+400 –
Km1243 tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT(đợt 41)
Địa điểm: từ Km1216 + 900 – Km1218+260 đoạn giữa hành lang đường sắt,
đường bộ thuộc thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-BGTVT ngày 12/3/2013 của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km 1212+400-Km 1265, tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1215 đến Km 1243, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5587/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện, về việc phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn kẹp giữa hành lang đường sắt, đường bộ thuộc thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước; Phần nguồn vốn hợp pháp khác dự án Mở rộng Quốc lộ 1. Địa điểm: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước (đợt 41);

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 65 /TTr-TNMT ngày 08/4/2016;

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước (cụ thể có danh sách kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn km1212+400 – Km1243, địa điểm thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

3. Các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách thông báo có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Tuy Phước, UBND thị trấn Tuy

Phước và Chủ đầu tư thực hiện kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất và tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất và tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm kê bắt buộc theo quy định của pháp luật.

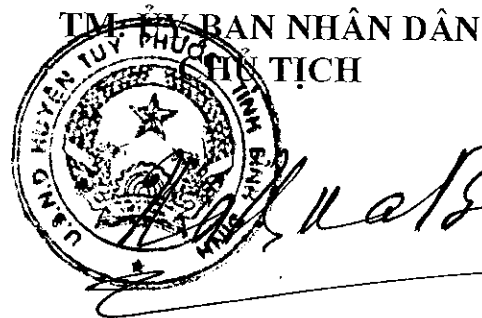
4. Giao Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước niêm yết công khai Thông báo chủ trương thu hồi đất tại trụ sở UBND thị trấn Tuy Phước và tại các điểm sinh hoạt, khu dân cư nơi có đất thu hồi và chỉ đạo Đài Truyền thanh xã thông báo trên đài truyền thanh 02 lần/ ngày (trong thời gian 03 ngày), từ ngày nhận được thông báo này.

5. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Tuy Phước phối hợp với Chủ đầu tư và địa phương triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km1212+400 – Km1243, địa điểm thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước đến các hộ gia đình, cá nhân có đất trong khu vực bị thu hồi được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

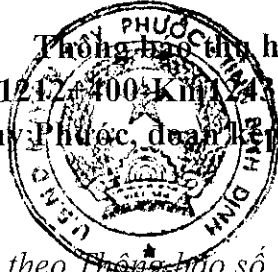
- CT UBND huyện (T/dõi);
- Các cơ quan liên quan (P/hợp);
- TTPT Quỹ đất huyện (T/hiện);
- UBND thị trấn Tuy Phước (T/hiện);
- Chủ đầu tư (T/hiện);
- Đài Truyền thanh xã (T/báo);
- Các hộ gia đình, cá nhân liên quan (T/hiện);
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Thuận

DANH SÁCH:

Thông báo thu hồi đất do GPMB thực hiện Dự án mở rộng QL1
đoạn Km12+42-Km14+43 tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT qua địa bàn
huyện Tuy Phước, đoạn kẹp giữa hành lang đường sắt, đường bộ thuộc thôn Mỹ Điền,
thị trấn Tuy Phước (Đợt 41)



(Kèm theo Thông báo số AT /TB-UBND ngày 08 /4/2016 của UBND huyện)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Ngoài nguồn vốn BOT (nguồn vốn hợp pháp khác)		
						Diện tích thu hồi		Tổng diện tích thu hồi (m ²)
						ODT	HNK	
1	Lê Văn Luận	Mỹ điền	4	28	636.3	33.50	228.0	261.5
2	Nguyễn Thị Hoa	Mỹ điền	4	39	112	96.00		96.0
3	Nguyễn Thị Huệ	Mỹ điền	4	60	248.8	101.40	108.8	210.2
4	Hồ Thị Thanh Ngân	Mỹ điền	41	57	121.8		72.20	72.2
5	Trần Văn Biểu	Mỹ điền	1	515	265.3	1.20	49.60	50.8
6	Đỗ Văn Đức	Mỹ điền	41	66	110.9	60.70	1.4	62.1
7	Hồ Văn Hùng	Mỹ điền	1	579	161.6	53.10		53.1
8	Lê Thị Trung Ngôn	Mỹ điền	1	599	203.8	55.00	70.0	125.0
9	Mai Hồng Phương	Mỹ điền	4	8	109.8	41.20		41.2
10	Nguyễn Hữu Chính	Mỹ điền	4	7	158.6	68.70	20.0	88.7
11	Nguyễn Thị Lê Kiêng	Mỹ điền	4	7		55.20		55.2
12	Nguyễn Hữu Bình	Mỹ điền	4	66	263.9	71.80	135.8	207.6
13	Nguyễn Thị Xuân Cúc	Mỹ điền	4	77	82.9		40.6	40.6
14	Nguyễn Hữu Lộc	Mỹ điền	4	77	141.3		96.70	96.7
15	Nguyễn Hữu Chương	Mỹ điền	4	77	76	2.40	56.9	59.3
16	Nguyễn Hữu Trình	Mỹ điền	4	77	116.4		78.7	78.7
17	Huỳnh Văn Bích	Mỹ điền	4	78	208.6	102.30	81.5	183.8
18	Nguyễn Hải Long	Mỹ điền	4	160	67.2	44.40		44.4
19	Hồ Văn Hiến	Mỹ điền	4	161	112.7	100.40		100.4
20	Phạm Duy Tân	Mỹ điền	4	159C	44.9	30.60		30.6
21	Phạm Thị Hương (chết) chồng Võ Văn Cư	Mỹ điền	4	158	50.4	29.10	7.8	36.9
22	Võ Văn Tâm	Mỹ điền	4	158	54	29.30	14.0	43.3
23	Võ Kỳ Quý	Mỹ điền	4	158	54.2	34.50	14.2	48.7
24	Phạm Thị Cúc (chồng Huỳnh Thanh Long)	Mỹ điền	4	157	158.2	48.40	95.9	144.3
25	Huỳnh Thanh Toàn	Mỹ điền	4	157	189	46.30	134.0	180.3
26	Võ Đông Vân	Mỹ điền	4	177	154.6	27.40	125.0	152.4
27	Võ Đông Sừ	Mỹ điền	4	177	61.6	29.40	32.0	61.4

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Ngoài nguồn vốn BOT (nguồn vốn hợp pháp khác)		
						Diện tích thu hồi	Tổng diện	
28	Võ Đồng Lịch	Mỹ điền	4	177	74.9	29.60	45.3	74.9
29	Võ Thị Phương	Mỹ điền	4	177	56.8	29.60	27.2	56.8
30	Hồ Công Hoàng	Mỹ điền	4	178	173	32.60	136.9	169.5
31	Trần Văn Hưng	Mỹ điền	4	178	57.7	31.00	21.7	52.7
32	Tạ Văn Mè	Mỹ điền	4	247	139.8	21.60	88.8	110.4
33	Tạ Minh Triều	Mỹ điền	4	247	215.7	10.55	175.7	186.3
34	Phạm Thị Cẩm	Mỹ điền	4	248	128.5	28.00	69.1	97.1
35	Đỗ Thị Diễm Kiều	Mỹ điền	68	34	64.9	36.10	19.4	51.0
36	Nguyễn Văn Mười	Mỹ điền	68	38	165.6	94.60	41.2	135.8
37	Nguyễn Văn Thông	Mỹ điền	4	262	117.5	96.30		96.3
38	Nguyễn Thị Quây	Mỹ điền	4	263	166.7	42.20	104.8	147.0
39	Nguyễn Diêu Trì	Mỹ điền	4	263	208.1	31.50	146.2	177.7
40	Huỳnh Văn Phúc	Mỹ điền	68	61	93.1	86.60		86.6
41	Võ Thị Hiền (chồng Trần Thanh Giảng)	Mỹ điền	68	62	92.8	86.20		86.2
42	Phạm Hữu Tuyết	Mỹ điền	4	363	146.6	69.40	55.0	124.4
43	Phạm Ngọc Quang	Mỹ điền	4	362	98.6	83.10		83.1
44	Phạm Ngọc Ân	Mỹ điền	4	360	89.7	81.80		81.8
45	Bùi Ý	Mỹ điền	4	359	101.1	93.90		93.9
46	Nguyễn Thị Thúy	Mỹ điền	4	372	223.9	68.90	148.00	216.9
47	Hồ Thị Lang	Mỹ điền	4	371	127.5	13.00	114.5	127.5
48	Nguyễn Thị Huệ	Mỹ điền	4	371	44.4	13.00	31.4	44.4
49	Nguyễn Ngọc Ninh	Mỹ điền	4	371	209.1	14.00	195.1	209.1
Tổng cộng:					6760.8	2255.8	2878.9	5134.7

Tổng diện tích đất thu hồi: 5.134,7 m²